

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 2300 : 1978**

**CHẤT CHỈ THỊ - TROPEOLIN 00  
(DIFENYLAMINOAZOPARABENZEN SUNFONATKALI)**

*Indicators. Tropeoline 00 (Difenylaminoazoparabenzen sunfonatpotassium)*

**HÀ NỘI - 2008**

## **Lời nói đầu**

TCVN 2300 : 1978 do Cục Tiêu chuẩn biên soạn và trình duyệt, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu ban thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

**Chất chỉ thị – Tropeolin oo****(Difenylaminoazoparabenzensunfonatkali)***Indicators - Tropeoline 00 (Difenylaminoazoparabenzensunfonatpotassium)*

Tropeolin 00 là những tinh thể hình kim màu vàng hoặc màu vàng da cam, khó tan trong nước nóng và rượu etylic và lúc tan cho dung dịch màu vàng da cam.

Công thức phân tử:  $C_{18}H_{14}O_3N_3SK$

Công thức cấu tạo:



Khối lượng phân tử (theo khối lượng nguyên tử quốc tế năm 1948) - 391,48.

**1. Yêu cầu kỹ thuật**

1. Tropeolin 00 phải đảm bảo những yêu cầu sau đây:

1.1. Dung dịch phải trong;

1.2. Khoảng chuyển màu từ đỏ sang vàng ở pH 1,4-3,2;

1.3. Mất mát khi sấy không lớn hơn 4,5 %;

1.4. Phần còn lại sau khi nung (dưới dạng sunfat) chuyển ra chất khô ở trong khoảng 20,0 - 22,5 %.

**2. Lấy mẫu**

2.1. Tổng khối lượng mẫu lấy được không ít hơn hơn 20 g.

**3. Phương pháp xác định**